

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ “Khoanh định khu vực cấm,
khu vực tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 27/02/2025;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 23/11/2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/8/2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 26/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 895/QĐ-TTG ngày 24/8/2024 phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; số 92/QĐ-TTg ngày 24/01/2024 về việc phê duyệt khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt “Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 19762/UBND-CNXXDKH ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đồng ý chủ trương lập Đề cương nhiệm vụ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 637/TTr-SNNMT ngày 04/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ “Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính sau:

1. Tên nhiệm vụ: Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa.

3. Mục tiêu:

Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản, nhằm mục đích phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng tài nguyên khoáng sản hợp lý và khoa học; đồng thời, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, mất an toàn cho các công trình xây dựng đô thị, dân cư, giao thông, thủy lợi, đê điều, gây ô nhiễm môi trường và làm mất trật tự an ninh, an toàn xã hội trong khu vực.

4. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi thực hiện:

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 26 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024:

a. Khu vực cấm hoạt động khoáng sản được khoanh định trên cơ sở một trong các yếu tố sau đây:

- Kết quả điều tra địa chất về khoáng sản.

- Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; di sản thiên nhiên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Khu vực đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ; khu bảo tồn địa chất, khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật.

- Khu vực đất quốc phòng, an ninh.

- Đất tôn giáo, đất tín ngưỡng.

- Phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; phạm vi hành lang bảo vệ an toàn hoặc phạm vi bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, đê điều; hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải; công trình năng lượng, dầu khí; công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

b. Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được khoanh định khi có một trong các yêu cầu sau đây:

- Yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

- Bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đang được Nhà nước xem xét, công nhận hoặc phát hiện trong quá trình thăm dò, khai thác khoáng sản; di sản, di tích thuộc danh mục kiểm kê.

- Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Khu vực sông, đoạn sông bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở bờ, bãi sông; khu vực bờ biển bị sạt, lở hoặc có nguy cơ sạt, lở bờ biển.

4.2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

5. Phương pháp, khối lượng thực hiện: (Theo phụ lục gửi kèm theo).

- Phương pháp tổng hợp, thống kê số liệu.

- Công tác khảo sát, điều tra thực địa, khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Công tác văn phòng, tổng kết viết báo cáo.

- Công tác chỉ đạo, phối hợp, công tác hội thảo.

6. Sản phẩm thực hiện:

Sản phẩm Nhiệm vụ được giao nộp phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản (04 bộ) gồm:

- Phần lời:

- + Thuyết minh báo cáo.

- + Các văn bản pháp lý có liên quan (đóng kèm báo cáo).

- + Hệ thống phụ lục (đóng kèm báo cáo).

- Phần bản vẽ:

- + Bản đồ tổng thể toàn tỉnh: Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tỷ lệ 1/100.000 (01 tờ).

+ Bản đồ chi tiết: Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn các phường, xã (dự kiến khoanh định 150 phường, xã có các điểm cấm, tạm cấm) thể hiện tại 26 tờ bản đồ khu vực dạng số với các tỷ lệ: 1/5000; 1/10.000; 1/25.000 hoặc 1/50.000. Được thực hiện theo Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP “*Bản đồ khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản quy định tại điểm c khoản 3 Điều này được lập trên nền bản đồ địa hình hệ tọa độ VN-2000, tỷ lệ từ 1:50.000 đến 1:25.000. Đối với các khu vực phức tạp về đối tượng cần bảo vệ, tỷ lệ bản đồ phải được thể hiện từ 1:10.000 đến 1:5.000 hoặc tỷ lệ lớn hơn*”.

7. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp môi trường trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2026, 2027.

8. Thời gian thực hiện: 15 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ nội dung đề cương, nhiệm vụ được phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo quy định.

2. Giao các sở, ngành, đơn vị, UBND các phường, xã có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (khi được đề nghị) để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đề cương được phê duyệt đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Trưởng Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T05.40).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

Phụ lục: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị
I	Xây dựng nhiệm vụ và lập dự toán	02 tháng
1	Xây dựng đề cương, nhiệm vụ	
2	Lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	
II	Công tác tổng hợp, thống kê số liệu	
1	Công tác thu thập, thống kê số liệu, xây dựng bản đồ	
1.1	Thu thập, thống kê số liệu của tỉnh, sở, ban, ngành	01 tháng
1.2	Thu thập, thống kê số liệu của các xã, phường	2,5 tháng
1.3	Mua, khai thác thông tin dữ liệu bản đồ	Toàn tỉnh
1.4	Xây dựng bản đồ tổng hợp dạng số	26 mảnh
2	Công tác khảo sát thực địa, khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông.	
2.1	Khảo sát, khoanh định bổ sung khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác khoáng sản	07 tháng
2.2	Công tổng hợp lập bản đồ, chi tiết và tổng thể	1,0 tháng
3	Công tác văn phòng, tổng kết viết báo cáo	
3.1	Tổng kết viết báo cáo	04 tháng
3.2	In báo cáo, bản đồ xin ý kiến Sở, Ban, Ngành	10 bộ
3.3	In báo cáo, bản đồ xin ý kiến xã, phường (phân địa phương quản lý)	150 bộ
3.4	Báo cáo xin ý kiến các Bộ liên quan	10 Bộ
3.5	Tổng hợp các ý kiến, chỉnh sửa báo cáo và tổ chức hội nghị thẩm định	
4.6	Nộp lưu trữ	04 Bộ
4	Hội nghị thẩm định, nghiệm thu, công bố	
-	Thẩm định đề cương, nhiệm vụ	Hội nghị
-	Nghiệm thu bảo vệ báo cáo	Hội nghị
-	Hội nghị công bố quyết định	Hội nghị